

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HS-ST

Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Bà Hồ Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/HSST ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1155/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với:

- Các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Quốc C**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: 71 L, Tổ F, Khu phố B, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Đức X và bà Trương Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/7/2015 bị Chủ tịch UBND Phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 tháng (theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 16/7/2015) (đã hoàn thành việc cai nghiện theo giấy chứng nhận 03/GCN-UBND ngày 16/01/2016); tạm giam từ ngày: 24/3/2020 đến ngày 18/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2. Họ và tên: **Võ Minh L**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1990 tại Bình Định; Cư trú: nhà không số đường số 30, KP4, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trọng H và bà Hà Thị L1; có vợ và 02 con (sinh năm 2020 và

năm 2022); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/5/2009 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội: “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia” (Bản án 325/2009/HSPT ngày 27/5/2009) và ngày 18/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 59/2009/HSST ngày 18/9/2009). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 11 năm (đã chấp hành xong hình phạt tù, riêng phần trách nhiệm dân sự và án phí của Bản án số 59/2009/HSST ngày 18/9/2009, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện huyện K, tỉnh Đắk Lắk chưa nhận được Bản án của Tòa án nên chưa thi hành); tạm giam từ ngày: 24/3/2020 đến ngày 18/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 40 phút ngày 19/9/2019, Công an phường L, quận T kiểm tra hành chính nhà số G, đường L, khu phố B, phường L, quận T (nay là Thành phố T) phát hiện Huỳnh Quốc C cất giấu các loại vũ khí, gồm: 01 khẩu súng giống súng Ru lô bằng kim loại (kích thước 20 x 11cm); 01 khẩu súng dài sử dụng bắn đạn hoa cải gồm (01 báng súng dài 49 x 12cm, 01 ốp tay dưới bằng gỗ 23 x 3cm, 2 ống kim loại dài 44cm và 42cm); 10 viên đạn màu xanh (8 viên chưa sử dụng, 2 đã dụng); 34 viên đạn bằng kim loại kích thước 5,5 x 0,8cm (giống đạn AK); 26 viên đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại nhỏ 2,2 x 0,6cm; 04 cây kiếm (01 cây dài 1m, phần đuôi kiếm bằng gỗ dài 26cm, báng rộng 3cm + bao kiếm dài 76 x 4cm; 01 cây dài 72cm, cán dài 22cm, báng rộng 3cm + bao kiếm dài 56 x 4,5cm; 01 cây dài 44cm, cán dài 14,5cm + bao kiếm dài 35 x 4 cm; 01 cây dài 44cm, cán dài 15cm, báng rộng 3cm + bao kiếm dài 35 x 4cm); 01 cây đao tập võ dài 70cm, cán dài 17cm, báng rộng 7cm, nên đã lập biên bản tạm giữ.

Trong khi kiểm tra có mặt Võ Minh L là bạn của C ở tại nhà C nên tiến hành đưa C và L về cơ quan làm việc. Ngày 20/9/2019, Nguyễn Thị Hồng S (sinh năm 1993; HKTT: P, T, Bình Định) là vợ của L đến Công an phường L giao nộp súng, đạn, công cụ hỗ trợ gồm: 01 khẩu súng giống súng Ru lô bằng kim loại (kích thước dài 22cm, cán màu nâu dài 11cm); 08 viên đạn bằng kim loại (kích thước 2,2 x 0,6cm); 06 vỏ đạn bằng kim loại (kích thước 1,5 x 0,6cm); 07 viên đạn kim loại (kích thước 5,5 x 0,8cm); 12 viên đạn bằng kim loại (kích thước 2,4 x 0,8cm); 05 viên đạn bằng kim loại (kích thước 2,4 x 0,9cm); 04 viên đạn đầu đạn cao su (kích thước 2,2 x 0,9cm); 03 viên đạn bằng kim loại (kích thước 4,3 x 0,9cm); 02 viên đạn bằng kim loại (kích thước 7,1 x 1,2cm); 06 viên đạn bằng kim loại đầu đạn màu vàng (kích thước 4,5 x 1,1cm); 01 viên đạn bằng kim loại (kích thước 5,7 x 0,9cm); 01 vỏ đạn bằng kim loại (kích thước 4,1 x 1cm); 01 cây roi điện (có hệ thống đèn pin chiếu sáng, màu đen có in chữ “Police”); 01 cây roi điện (có hệ thống đèn pin chiếu sáng, màu đen có in chữ “928 TYPE”); 01 bình xịt hơi cay, màu đen; 200 viên bi sắt tròn bằng kim loại (đường kính 0,5cm) .

Kết luận giám định số 1665/KLGD-TT ngày 11/10/2019 và 2278/KLGD-TT ngày 05/01/2021 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận :

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Quốc C: 01 khẩu súng ru lô bằng kim loại (kích thước 20 x 11 cm) thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 01 khẩu súng dài sử dụng bắn đạn hoa cải thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn; 10 viên đạn màu xanh (08 viên chưa sử dụng, 02 viên đã sử dụng) thuộc nhóm súng săn; 34 viên đạn có kích thước (5,5 x 0,8cm) là vũ khí quân dụng; 26 viên đạn là đạn thể thao quốc phòng, 01 đầu đạn bằng kim loại nhỏ (2,2 x 0,6cm) là đạn thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Vật chứng thu giữ của Võ Minh L: 01 khẩu súng ru lô bằng kim loại (kích thước 22 x 11 cm) thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 02 dụng cụ phóng điện có ký hiệu “928 TYPE”, “POLICE” thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 01 bình xịt hơi cay thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 08 viên đạn (kích thước 2,2 x 0,6cm) là đạn thể thao quốc phòng; 04 viên đạn cao su cỡ 9mm là công cụ hỗ trợ; 12 viên đạn có ký hiệu “S&B-7,65 Br-13”, 04 viên có ký hiệu “SBP-7,65”, 02 viên có ký hiệu “LC68”, 01 viên có ký hiệu “REM-UMC-32-7,65m/m” và 03 viên có ký hiệu “04-60” là vũ khí quân dụng; 05 viên đạn có ký hiệu “S&B-9mmM”, “38-87”, “311-60”, “S&B-9x19-14” là vũ khí quân dụng; 03 viên đạn có ký hiệu “LC68” là vũ khí quân dụng; 01 viên đạn có ký hiệu “LC74” là vũ khí quân dụng; 07 viên đạn có ký hiệu “711-67”, “539-83”, “711-81”, “10-66” là vũ khí quân dụng; 06 viên đạn có ký hiệu “14-17” là vũ khí quân dụng; 02 viên đạn có ký hiệu “RA66” là vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Huỳnh Quốc C khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2019, C vào trang mạng xã hội Facebook thì thấy N tên “Kiệt Huỳnh” đăng bán 01 cây súng dạng sử dụng bắn đạn hoa cải cùng 10 viên đạn hoa cải màu xanh và 34 viên đạn AK bằng kim loại với giá 7.500.000 đồng, liên hệ mua bằng cách nhắn tin qua Messenger trao đổi mua bán với 01 thanh niên thanh toán qua tài khoản và chuyển hàng qua 01 xe khách cho C. Sau khi nhận hàng súng, đạn C mang về nhà cất giấu. Đến giữa tháng 8/2019, C liên hệ qua Facebook với “Kiệt Huỳnh” cũng với phương thức mua bán trên C mua 01 cây súng có hình dạng giống súng Ru lô cùng 26 viên đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại với giá 6.000.000 đồng và mang về nhà cất giấu. Đến cuối tháng 8/2019, C tiếp tục liên hệ với “Kiệt Huỳnh” mua 04 cây kiếm với giá 5.500.000 đồng, còn 01 cây đao C khai do cháu C mua để tập võ cổ truyền không sử dụng nữa nên cho C mang về nhà cất giữ.

Võ Minh L khai nhận: Khoảng đầu tháng 5/2019, L vào trang mạng xã hội thấy trang “Ru lô thể thao” đăng bán 01 khẩu súng có hình dạng giống súng Ru lô cùng 08 viên đạn và kèm theo 06 vỏ đạn ru lô với giá 12.000.000 đồng. L đồng ý mua nên gọi điện thoại liên hệ với 01 thanh niên (không rõ lai lịch) và người này cho L số tài khoản (không nhớ số tài khoản) để Luân chuyển 12.000.000 đồng. Sau đó người thanh niên chuyển hàng qua 01 xe khách (không rõ loại xe và biển số) đến khu vực Bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và cho số điện thoại di động của L cho nhà xe để liên hệ giao nhận hàng với L. Sau khi nhận hàng

xong L mang súng đạn về nhà trọ không số, đường C, khu phố D, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Đến đầu tháng 6/2019, L tiếp tục liên hệ trang mạng L2 cũng với phương thức mua bán đồ qua mạng trên L mua 200 viên bi sắt tròn bằng kim loại (đường kính 0,5cm), 01 cây roi điện màu đen có in chữ “Police”, 01 bình xịt hơi cay với giá 860.000đ, 01 cây roi điện in chữ “928 TYPE” là của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) là bạn L cho, còn 40 viên đạn và 01 vỏ đạn trên L khai do L nhặt được ở khu vực gần cửa khẩu B, tỉnh Kon Tum khi L đi làm thuê vào khoảng tháng 04/2019 nên mang về nhà trọ cất giữ.

Đối với đối tượng có (Facebook “Kiệt Huỳnh”) là người bán vũ khí cho Huỳnh Quốc C và đối tượng có Youtube “Ru lo thể thao” là người bán vũ khí cho Võ Minh L. Ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố T có Văn bản số 473/CQCSĐT-ĐTTH gửi Bộ T1 đề nghị cung cấp thông tin và ngày 13/01/2023, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H tiếp tục có văn bản đề nghị cung cấp thông tin theo nội dung Văn bản số 473/CQCSĐT-ĐTTH ngày 01/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố T tuy nhiên hiện chưa có kết quả phúc đáp từ Bộ T1 do vậy Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án đã được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-ANĐT-Đ3 ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Thành phố H, gồm: 35 viên đạn các loại của bị cáo Huỳnh Quốc C và 36 viên đạn các loại của bị cáo Võ Minh L và Lệnh Nhập kho vật chứng số 01/LNK-ANĐT-Đ3 ngày 13/01/2023 của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an Thành phố H, gồm: 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh số IMEI: 358384102397441 bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0904265755 thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc C.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 22/3/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phân tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi và tội danh của bị cáo như Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 22/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo từ 12 tháng tù tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo không tranh luận, khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ. Động cơ mục đích phạm tội không phải để thu lợi bất chính hoặc tàng trữ vũ khí quân dụng để thực hiện hành vi phạm tội khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Lúc 22 giờ 40 phút ngày 19/9/2019, Công an phường L, Thành phố T kiểm tra hành chính nhà số G, đường L, khu phố B, phường L, Thành phố T phát hiện Huỳnh Quốc C cất giấu nhiều loại vũ khí và dao kiếm các loại. Qua giám định phát hiện có 35 viên đạn là vũ khí quân dụng, gồm: 04 viên đạn có cùng ký hiệu “bxn-59”, 16 viên cùng ký hiệu “13-91, 01 viên ký hiệu “10-66”, 01 viên ký hiệu “539-84, 07 viên ký hiệu “13-89” cùng cỡ 7,62mmx39mm; 05 viên đạn có cùng ký hiệu “LC-89” 29 cỡ 5,56mmx45mm và 01 đầu đạn cỡ 5,56mm x 45mm. Các loại đạn này dùng cho súng quân dụng (Theo Kết luận giám định số 1665/KLGD-TT ngày 11/10/2019 của Phòng KTHS – Công an Thành phố H).

Trong khi kiểm tra nhà của Huỳnh Quốc C thì có mặt của Võ Minh L là bạn của C nên Công an phường L tiến hành đưa C và L về cơ quan làm việc.

Đến ngày 20/9/2019, Nguyễn Thị Hồng S là vợ của Võ Minh L đến Công an phường L giao nộp súng, đạn, công cụ hỗ trợ các loại do Võ Minh L tàng trữ tại nhà của L. Qua giám định phát hiện 36 viên đạn là vũ khí quân dụng gồm: 02 viên đạn cùng ký hiệu “S&B-7,65Br-13”, 04 viên đạn cùng ký hiệu “SBP-7,65”, 02 viên đạn cùng ký hiệu “LC68”, 01 viên đạn ký hiệu “REM-UMC-32-7,65m/m”, 03 viên đạn có cùng ký hiệu “04-60” cùng cỡ 7,65x22mm; 01 viên đạn

ký hiệu “S&B-9mmM”, 01 viên đạn ký hiệu “38-87”, 01 viên đạn ký hiệu “311-60”, 02 viên đạn ký hiệu “S&B-9x19-14”, cùng cỡ 9mm x 19mm; 03 viên đạn có ký hiệu “LC68” cỡ 7,62mm x 33mm; 01 viên đạn có ký hiệu “LC74” cỡ 5,56mm x 45mm; 02 viên đạn có ký hiệu “711-67”, 02 viên đạn có ký hiệu “539-83”, 02 viên đạn có ký hiệu “711-81”, 01 viên đạn ký hiệu “10-66”, cùng cỡ 7,62mm x 39mm; 06 viên đạn ký hiệu “14-17”, cùng cỡ 7,62mm x 39 mm; 02 viên đạn ký hiệu “RA66” cùng cỡ 7,62mm x 54mm. Các loại đạn này dùng cho súng quân dụng (Theo Kết luận giám định số 1666/KLGD-TT ngày 14/10/2019 của Phòng KTHS – Công an Thành phố H).

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Huỳnh Quốc C và Võ Minh L đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, trong đó bị cáo C tàng trữ 35 viên đạn là vũ khí quân dụng, bị cáo L tàng trữ 36 viên đạn là vũ khí quân dụng, các loại đạn này dùng cho súng quân dụng. Ngoài ra, về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu. Với hành vi, tính chất, mức độ và nhân thân nêu trên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm theo quy định của Điều luật viện dẫn nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo, cụ thể: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo hiện đang có con nhỏ, bị cáo C có con sinh năm 2019, bị cáo L có con sinh năm 2020 và năm 2022 và có xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho 02 bị cáo. Riêng bị cáo Võ Minh L còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ trong vụ án này khi chưa phát hiện ra hành vi phạm tội của L thì ngày 20/9/2019, Nguyễn Thị Hồng S là vợ của Võ Minh L đến Công an phường L tự nguyện khai báo và giao nộp súng, đạn, công cụ hỗ trợ các loại do Võ Minh L tàng trữ tại nhà của L, trong đó có 36 viên đạn là vũ khí quân dụng, từ đó cơ quan tiến hành tố tụng mới tiến hành điều tra, xử lý hình sự đối với bị cáo L.

[4]. Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Đối với đối tượng có (Facebook “Kiệt Huỳnh”) là người bán vũ khí cho Huỳnh Quốc C và đối tượng có Youtube “Ru lo thể thao” là người bán vũ khí cho Võ Minh L. Ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố T có Văn bản số 473/CQCSĐT-ĐTTH gửi Bộ T1 đề nghị cung cấp thông tin và ngày 13/01/2023, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H tiếp tục có văn bản

đề nghị cung cấp thông tin theo nội dung Văn bản số 473/CQCSĐT-ĐTTH ngày 01/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố T tuy nhiên hiện chưa có kết quả phúc đáp từ Bộ T1, nên xem xét xử lý sau.

Đối với toàn bộ số vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ thu giữ của các bị cáo, ngày 15/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3859/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” được quy định tại điểm c, d, khoản 5, Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ đối với Huỳnh Quốc C và Võ Minh L.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 35 viên đạn là vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc C, gồm: 04 viên đạn có cùng ký hiệu “bxn-59”, 16 viên cùng ký hiệu “13-91, 01 viên ký hiệu “10-66”, 01 viên ký hiệu “539-84, 07 viên ký hiệu “13-89” thuộc đạn quân dụng cùng cỡ 7,62mmx39mm; 05 viên đạn có cùng ký hiệu “LC-89” cỡ 5,56mmx45mm, thường dùng cho súng quân dụng cỡ nòng 5,56mm như súng AR15 của M và 01 đầu đạn cỡ 5,56mm x 45mm và đối với 36 viên đạn là vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo Võ Minh L gồm: 02 viên đạn cùng ký hiệu “S&B-7,65Br-13”, 04 viên đạn cùng ký hiệu “SBP-7,65”, 02 viên đạn cùng ký hiệu “LC68”, 01 viên đạn ký hiệu “REM-UMC-32-7,65m/m”, 03 viên đạn có cùng ký hiệu “04-60” cùng cỡ 7,65x22mm; 01 viên đạn ký hiệu “S&B-9mmM”, 01 viên đạn ký hiệu “38-87”, 01 viên đạn ký hiệu “311-60”, 02 viên đạn ký hiệu “S&B-9x19-14”, cùng cỡ 9mm x 19mm; 03 viên đạn có ký hiệu “LC68” cỡ 7,62mm x 33mm; 01 viên đạn có ký hiệu “LC74” cỡ 5,56mm x 45mm; 02 viên đạn có ký hiệu “711-67”, 02 viên đạn có ký hiệu “539-83”, 02 viên đạn có ký hiệu “711-81”, 01 viên đạn ký hiệu “10-66”, cùng cỡ 7,62mm x 39mm; 06 viên đạn ký hiệu “14-17”, cùng cỡ 7,62mm x 39 mm; 02 viên đạn ký hiệu “RA66” cùng cỡ 7,62mm x 54mm. Đây là vũ khí quân dụng, đang tạm giữ tại Bộ Tư lệnh Thành phố H nên cần tiếp tục giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh số imei 358384102397441 bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0904265755 thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc C (Pin phồng, bung lưng, không kiểm tra sim điện thoại do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Ngoài ra, trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có thu giữ của bị cáo Võ Minh L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình cảm ứng, số imei 1: 864267040985293, số imei 2: 864267040985285, bên trong có gắn sim thuê bao số 0903907696, tình trạng đã qua sử dụng (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/9/2019). Tuy nhiên, quá trình bảo quản vật chứng thủ kho vật chứng nhà tạm giữ Công an Thành phố T đã làm thất lạc điện thoại nêu trên (theo công văn số 588/CQCSĐT-ĐTTH ngày 12/01/2023 của Công an Thành phố T-Bút lục 159). Tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến về việc này, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị

không nhận lại điện thoại này do đã cũ và không cần thiết nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của bị cáo Võ Minh L. Trường hợp các bên có tranh chấp đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời, căn cứ vào khoản 2 Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự, kiến nghị Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với cá nhân làm thất lạc vật chứng trong quá trình bảo quản vật chứng của vụ án.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc C** 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến ngày 18/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Võ Minh L** 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến ngày 18/9/2020.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố H xử lý theo thẩm quyền đối với: 35 viên đạn là vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc C, gồm: 04 viên đạn có cùng ký hiệu “bxn-59”, 16 viên cùng ký hiệu “13-91, 01 viên ký hiệu “10-66”, 01 viên ký hiệu “539-84, 07 viên ký hiệu “13-89” thuộc đạn quân dụng cùng cỡ 7,62mmx39mm; 05 viên đạn có cùng ký hiệu “LC-89” 29 cỡ 5,56mmx45mm, thường dùng cho súng quân dụng cỡ nòng 5,56mm như súng AR15 của M và 01 đầu đạn cỡ 5,56mm x 45mm và 36 viên đạn là vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo Võ Minh L gồm: 02 viên đạn cùng ký hiệu “S&B-7,65Br-13”, 04 viên đạn cùng ký hiệu “SBP-7,65”, 02 viên đạn cùng ký hiệu “LC68”, 01 viên đạn ký hiệu “REM-UMC-32-7,65m/m”, 03 viên đạn có cùng ký hiệu “04-60” cùng cỡ 7,65x22mm; 01 viên đạn ký hiệu “S&B-9mmM”, 01 viên đạn ký hiệu “38-87”, 01 viên đạn ký hiệu “311-60”, 02 viên đạn ký hiệu “S&B-9x19-14”,

cùng cỡ 9mm x 19mm; 03 viên đạn có ký hiệu “LC68” cỡ 7,62mm x 33mm; 01 viên đạn có ký hiệu “LC74” cỡ 5,56mm x 45mm; 02 viên đạn có ký hiệu “711-67”, 02 viên đạn có ký hiệu “539-83”, 02 viên đạn có ký hiệu “711-81”, 01 viên đạn ký hiệu “10-66”, cùng cỡ 7,62mm x 39mm; 06 viên đạn ký hiệu “14-17”, cùng cỡ 7,62mm x 39 mm; 02 viên đạn ký hiệu “RA66” cùng cỡ 7,62mm x 54mm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Kho Vũ khí –đạn/phòng kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc C: đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh số imei 358384102397441 bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0904265755 thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc C (Pin phù, bung lưng, không kiểm tra sim điện thoại do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) (Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/180 ngày 06/3/2023 tại Kho của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ghi nhận ý kiến của bị cáo Võ Minh L về nội dung đề nghị không nhận lại đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh màn hình cảm ứng, số imei 1: 864267040985293, số imei 2: 864267040985285, bên trong có gắn sim thuê bao số 0903907696, tình trạng đã qua sử dụng (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/9/2019). Trường hợp các bên có tranh chấp thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 90 Điều 264 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Kiến nghị Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với cá nhân làm mất vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Võ Minh L, trong quá trình bảo quản vật chứng của vụ án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Mỗi Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TANDCC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- T30; (3)
- THA HS; (3)
- Phòng PV06 ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.